

Số: 3716/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao và quy định theo điểm b và điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 2795/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp thành phố tại Tờ trình số 3066/TTr-STP ngày 05 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết nội dung được giao và quy định theo điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, cụ thể như sau:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để quy định chi tiết các nội dung được giao, gồm 17 văn bản: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

2. Danh mục đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố để quy định theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm 20 văn bản: Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

3. Danh mục đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để quy định theo khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm 02 văn bản: Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí xây dựng và trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật được bố trí từ ngân sách thành phố theo định mức quy định tại: Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC (trường hợp có quy định mới, thực hiện theo quy định mới của Bộ Tài chính).

Ngoài định mức quy định, cơ quan chủ trì căn cứ khả năng nguồn kinh phí đã được giao, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên để hỗ trợ các hoạt động có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Sở Tài chính bố trí kinh phí theo định mức quy định và hướng dẫn cơ quan chủ trì lập dự toán, quyết toán và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, bảo đảm kinh phí để các cơ quan hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm phân công đơn vị, cá nhân thực hiện soạn thảo, đánh giá tác động, tổ chức lấy ý kiến và trình ban hành văn bản theo quy định của pháp luật, đúng thời hạn đã được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Sở Tư pháp:

a) Hướng dẫn các cơ quan chủ trì thực hiện việc soạn thảo, đánh giá tác động, lấy ý kiến tham gia, thẩm định và trình ban hành theo quy định.

b) Khi cần điều chỉnh, bổ sung danh mục văn bản nêu trên: Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan chủ trì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

c) Thực hiện chế độ báo cáo, thông tin về tình hình, tiến độ thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chủ trì, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chủ trì, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- TTTU; TT HĐNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Công TTĐTTP; Công báo TP;
- CVP, các PCVP UBNDTP;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc VP UBND TP;
- Lưu: VT, N.T.Dung.

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN QPPL CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO TRONG NĂM 2025 VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 3746/QĐ-UBND ngày 12/ 9 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH	TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
1.	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập	Điểm b khoản 5 Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 10/2025	Thông thường
2.	Quyết định quy định quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố	Điểm c khoản 5 Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Thông thường
3.	Quyết định quy định trình tự, thủ tục đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư phù hợp để tham gia cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ cacbon và sản giao dịch tín chỉ cacbon	Điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Rút gọn

4.	Quyết định quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp giấy phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới	Điểm d khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 10/2025	Thông thường
5.	Quyết định quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 11/2025	Thông thường
6.	Quyết định quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động	Điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 10/2025 (sau khi HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về nội dung này)	Thông thường
7.	Quyết định quy định hình thức, trình tự, thủ tục ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố	Điểm c khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 10/2025 (sau khi HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về nội dung này)	Thông thường

8.	Quyết định ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai số 31/2024/QH15	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Thông thường
9.	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm a khoản 8 Điều 121, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 10/2025	Thông thường
10.	Quyết định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 4 Điều 5, điểm c khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 77, khoản 3 Điều 83 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 10/2025	Thông thường
11.	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 10/2025	Thông thường

12.	Quyết định ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp; quản lý, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ hầm cầu, bể phốt, bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 10, khoản 2 và 3 Điều 46 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022)	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 11/2025	Thông thường
13.	Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, 2 Điều 25 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ)	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 11/2025	Thông thường
14.	Quyết định ban hành Quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; quản lý và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 6 Điều 29, khoản 8 Điều 60 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch (được sửa đổi bổ sung tại các Nghị định: số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017; số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ)	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 11/2025	Thông thường

15.	Quyết định ban hành Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1, 2 Điều 21 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 11/2025	Thông thường
16.	Quyết định ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/04/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 11/2025	Thông thường
17.	Quyết định quy định về việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm b khoản 3 Điều 41 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 10/2026	Thông thường

Phụ lục II
DANH MỤC ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG VĂN BẢN QPPL CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
QUY ĐỊNH THEO ĐIỂM B, C KHOẢN 2 ĐIỀU 21 LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
TRONG NĂM 2025 VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	TÊN VĂN BẢN	CĂN CỨ ĐỀ XUẤT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH	TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
1.	Quyết định ban hành Quy chế về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hải Phòng	Điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Thông thường
2.	Quyết định bãi bỏ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Rút gọn
3.	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 3 Điều 66 Luật Công chứng số 46/2024/QH15; Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng	Sở Tư pháp	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 10/2025	Thông thường

4.	Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 75 Luật Du lịch số 09/2017/QH14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 12/2025	Thông thường
5.	Quyết định ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng	Khoản 4 Điều 47 Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 12/2025	Rút gọn
6.	Quyết định ban hành Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Rút gọn
7.	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hải Phòng	- Khoản 6 Điều 11 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô - đôn (được sửa đổi, bổ sung tại điểm g khoản 7 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP); - Khoản 4 Điều 5 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Rút gọn

8.	Quyết định ban hành cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng, thời gian cao điểm xảy ra cháy rừng và xác định vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	- Khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp - Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 11/2025	Thông thường
9.	Quyết định Quy định tỷ lệ quy đổi số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 12/2025	Thông thường
10.	Quyết định Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng	Khoản 1 điều 8, Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019)	Sở Công thương	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 12/2025	Thông thường
11.	Quyết định ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng	- Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội; - Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 09/2025	Rút gọn

		thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành				
12.	Quyết định Ban hành Quy định về bàn giao và tiếp nhận Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hải Phòng	- Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; - Khoản 6 Điều 46 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị được sửa đổi bổ sung tại điểm đ khoản 9 Điều 4 Nghị định 35/2023/NĐ-CP	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 11/2025	Thông thường
13.	Quyết định ban hành Quy định về cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị do Sở Xây dựng quản lý bằng nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng	khoản 3 Điều 6, khoản 2 và khoản 6 Điều 26, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên	Sở Xây dựng	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 11/2025	Thông thường

14.	Quyết định phân cấp thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Điểm b khoản 4 Điều 40 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Rút gọn
15.	Quyết định ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP)	Văn phòng UBND thành phố	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Rút gọn
16.	Quyết định ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 4 Điều 9, khoản 2 Điều 30 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính	Văn phòng UBND thành phố	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 10/2025	Thông thường
17.	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Văn phòng UBND thành phố	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Rút gọn
18.	Quyết định ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Văn phòng UBND thành phố	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Rút gọn

Phụ lục III

**DANH MỤC ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG VĂN BẢN QPPL CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRONG NĂM 2025
VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số ~~37~~ 136/QĐ-UBND ngày 12/9 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	TÊN VĂN BẢN	CĂN CỨ ĐỀ XUẤT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH	TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
1.	Quyết định phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức, thực hiện một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	- Điểm b khoản 1 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; - Khoản 8 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường - Khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 9/2025	Rút gọn
2.	Quyết định thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm	Công an thành phố	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Tháng 12/2025	Thông thường